

Số: 1775 /2002 /QĐ-UB

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 6 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v ban hành một số định mức chi đối với ngành
Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên để thực hiện
từ năm 2002

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND.

- Căn cứ Thông tư liên bộ số 01/TT-LB ngày 10/01/1990 của Liên bộ: Tài chính - Lao động - Thương binh và xã hội - Tổng cục Thể dục thể thao về một số chế độ đối với giáo viên TDTT ; Thông tư liên bộ số 86/TT-LB ngày 24/10/1994 của liên bộ: Tài chính - Lao động - TB và xã hội - Tổng cục TDTT hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên và huấn luyện viên và Thông tư liên bộ số 14/TT-LT ngày 30/12/1998 của liên bộ: Lao động - Thương binh và xã hội - Tài chính - Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ - Ủy ban TDTT về hướng dẫn thực hiện một số chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao.

- Căn cứ Quyết định số 1032/QĐ-UB ngày 14/5/1998 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định một số định mức chi đối với ngành Thể dục thể thao.

- Theo báo cáo, đề nghị của sở Tài chính-Vật giá (sau khi đã làm việc cụ thể, thống nhất với sở Thể dục thể thao) và sở Thể dục thể thao tại văn bản số 140/TTLT-TDĐT-TCVG ngày 20/5/2002 về việc đề nghị ban hành một số định mức chi đối với ngành Thể dục thể thao ở địa phương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: - Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số định mức chi đối với Ngành Thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên để thực hiện từ năm 2002 với nội dung cụ thể như sau:
(có bản quy định chi tiết kèm theo quyết định này).

Điều 2: - Căn cứ nội dung phê duyệt tại điều 1. Sở Tài chính-Vật giá phối hợp cùng các ngành liên quan và sở Thể dục thể thao hướng dẫn các ngành, địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện.

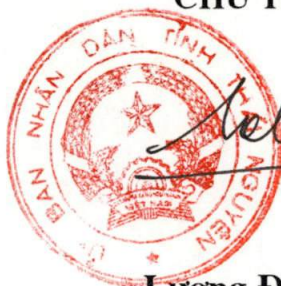
Điều 3: - Các đ/c Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc sở Tài chính-Vật giá, Giám đốc sở Thể dục thể thao, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngành liên quan ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1032/QĐ-UB ngày 14/5/1998 của UBND tỉnh ./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh uỷ (thay b/cáo)
- TT. HĐND
(để biết và GSTH)
- Sở GD-ĐT
- Ban TCCQ tỉnh
- Sở LĐTB-XH tỉnh
(để biết và PHTH)
- Lưu: VT-KTTH-VX-
Chi Thảo - Anh Tính
(K10.K) *Chi Thảo*

**TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH**



Lương Đức Tính

ỦY BAN NHÂN DÂN
Tỉnh Thái Nguyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

QUY ĐỊNH

Về một số định mức chi đối với ngành TDTT
tỉnh Thái Nguyên để thực hiện từ năm 2002
(Ban hành kèm theo Quyết định số : 1775 /QĐ-UB
ngày 22 tháng 6 năm 2002 của UBND tỉnh)

CHƯƠNG I

NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Định mức chi đối với ngành TDTT trong quy định này được áp dụng cho các đối tượng sau:

- Cán bộ huấn luyện viên (HLV), vận động viên (VĐV) trọng tài, giám sát, học sinh năng khiếu (HSNK), ban chỉ đạo (BCĐ), ban tổ chức (BTC) và phục vụ trong các cuộc thi đấu và biểu diễn TDTT.

- Cán bộ hướng dẫn viên (HDV), giáo viên TDTT, tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ do ngành TDTT tổ chức.

- Các tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động xây dựng và phát triển sự nghiệp TDTT của tỉnh.

Điều 2: - Kinh phí để thực hiện trong quy định này thuộc cấp nào, ngành nào tổ chức do cấp, ngành đó chịu trách nhiệm.

CHƯƠNG II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3: Chế độ bồi dưỡng cho HLV, VĐV trong khi tập luyện thường xuyên và tập huấn thi đấu giải toàn quốc.

1) Chế độ dinh dưỡng (bồi dưỡng) đối với HLV, VĐV, tính bằng tiền cho một ngày tập luyện và thi đấu.

TT	Đội tuyển	Chế độ tập luyện TX	Chế độ tập huấn	Chế độ thi đấu	Ghi chú
1	Đội tuyển tỉnh (Kiện tướng cấp I) - Thi đấu tại các tỉnh Miền Nam	20.000	35.000 35.000	35.000 45.000	
2	Đội tuyển trẻ, năng khiếu	15.000	25.000	35.000	

- Chế độ bồi dưỡng tập luyện được tính cả ngày chủ nhật
- Chế độ đối với trưởng, phó đoàn, lái xe, bác sĩ, phục vụ khi đi thi đấu được hưởng như vận động viên.
- Trường hợp thi đấu giao hữu được hưởng chế độ như thi đấu chính thức.

2) Trang phục tập luyện, thi đấu của HLV, VĐV và HSNK.

+ Trang phục tập luyện áp dụng theo Thông tư Liên bộ số 01 ngày 10/01/1990 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động TBXH - Tổng cục TDTT.

- Quân áo dài 02 bộ/năm
- Quân áo cộc 02 bộ/năm
- Giày ba ta 04 đôi/năm
- Giáo viên học sinh các lớp năng khiếu bán tập trung được trang bị bằng 1/2 chế độ của các lớp năng khiếu tập trung.

+ Các trang bị khác (bóng, lưới, cầu vợt ...) được cấp theo dự toán hàng năm.

3) Các chế độ khác:

- Đối với VĐV các đội dự tuyển và học sinh trường Năng Khiếu được đóng BHYT theo chế độ 0,3% mức lương cơ bản tối thiểu và được thanh toán tiền tàu xe đi và về một năm hai lần.

4) Chế độ chuyển nhượng, thuê VĐV (có hợp đồng kèm theo).

- Tiền ăn, ngủ như các VĐV trong tỉnh
- Tiền lương và tiền công thực hiện theo Thông tư số 14 ngày 30/1/2/1998.

5) Chế độ thuê huấn luyện viên:

- Thuê HLV ngoài tỉnh được vận dụng theo Thông tư 105/TT-BTC về chế độ giảng viên thuê ngoài của Bộ Tài chính để thanh toán cho giáo viên.

- Nếu thuê HLV nước ngoài báo cáo xin phép UBND tỉnh quyết định.

Điều 4: Chế độ đối với cán bộ, HLV, VĐV, trọng tài tham gia các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

1) Tập huấn trong tỉnh:

- Học viên tham gia các lớp tập huấn được hưởng theo chế độ hội nghị 10.000đ/ngày/người.

- Đối với cán bộ xã, phường (không có lương) được hưởng chế độ bồi dưỡng 25.000đ/người/ngày. Tiền ngủ thanh toán theo thực tế và theo chế độ quy định.

* Đối với giáo viên giảng dạy các lớp tập huấn:

- Đối với giáo viên trong tỉnh nhưng không phải cán bộ sở TDTT thực hiện theo chế độ hiện hành về mời giáo viên là 60.000đ/buổi.

- Mời giáo viên Trung ương thì thực hiện theo Thông tư 105/TT-BTC về chế độ giảng dạy thuê ngoài của Bộ Tài chính.

2) Tập huấn tại Trung ương.

Cán bộ tham gia các lớp tập huấn do Trung ương tổ chức thực hiện theo chế độ công tác phí hiện hành và công văn triệu tập.

Điều 5: Bồi dưỡng BTC, TrỌng tài, phục vụ trong các cuộc thi đấu, biểu diễn TĐTT:

1) Các giải thể thao cấp tỉnh:

+ Trưởng, phó BCD, BTC :	50.000đ/ngày/người
+ Các uỷ viên:	30.000đ/ngày/người
+ Phục vụ :	20.000đ/ngày/người

- TrỌng tài:

+ TrỌng tài mời ngoài	50.000đ/ngày/người
+ TrỌng tài là cán bộ sở TĐTT	40.000đ/ngày/người

2) Các giải toàn quốc:

- Trưởng phó BCD, BTC:	100.000đ/ngày/người
- Các uỷ viên	70.000đ/ngày/người
- TrỌng tài theo quy định của Trung ương.	

Điều 6: - Chế độ khen thưởng đối với các giải thể thao và VĐV đạt thành tích trong các cuộc thi đấu thể thao.

1) Các giải cấp tỉnh:

a) **Đại hội TĐTT:** Mức thưởng cá nhân

- Phá kỷ lục đại hội	400.000đ
- Huy chương vàng	300.000đ
- Huy chương bạc	250.000đ
- Huy chương đồng	200.000đ

b) **Đối với các giải thể thao thường xuyên hàng năm:**

- Giải nhất	250.000đ
- Giải nhì	200.000đ
- Giải ba	150.000đ

* Các giải đồng đội : 500.000đ

* Các môn thể thao tập thể bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ và giải toàn đoàn : 1.000.000đ.

c) Các đơn vị được công nhận là đơn vị tiên tiến về TĐTT được thưởng 01 lá cờ và 300.000đ.

d) Cá nhân được Uỷ ban TĐTT tặng huy chương vì sự nghiệp TĐTT được thưởng 100.000đ.

2) Các giải khu vực, toàn quốc:

a) Tập thể hoặc cá nhân, đạt huy chương được áp dụng theo quyết định số 2288/QĐ-UB ngày 01/6/2001 về công tác khen thưởng của UBND tỉnh Thái Nguyên.

- b) Các VĐV đạt đẳng cấp quốc gia do Ủy ban TDTT công nhận
- Phá kỷ lục quốc gia : Báo cáo, đề nghị UBND tỉnh khen thưởng
 - VĐV kiện tướng quốc gia 150.000đ/tháng
 - VĐV cấp 1 quốc gia 100.000đ/tháng

Thời gian hưởng là 12 tháng.

Điều 7:- Đối với các huyện, thành, thị: Tuỳ theo điều kiện của từng địa phương được phép áp dụng tối đa không quá 70% mức quy định của tỉnh.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8:

- Những định mức nói trên được áp dụng trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên.

- Chế độ này không áp dụng đối với giáo viên TDTT của các trường phổ thông và các trường đại học, THCN và dạy nghề.

Giao cho sở Tài chính Vật giá phối hợp cùng sở TDTT hướng dẫn thực hiện quy định này. /*lân*

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH



Luong Đức Tính